TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 18-03-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Hanh.

Bà Kiều Thị Thắng.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1972 tại xã T, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim M và bà Đào Thị C (Đã chết); có vợ là Đinh Thị E và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Đinh Thị E, sinh năm 1973, (Vắng mặt).

2. Nguyễn Văn I, sinh năm 1978, (Vắng mặt).

Đều cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, Nguyễn Văn V đang trông hàng tại cửa hàng tạp hóa của gia đình ở tổ dân phố C, thị trấn H, huyện TD thì có 03 đối tượng tự khai tên là Phan Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N đều sinh năm 2002 ở thôn Q, xã S, huyện L đến. Sau đó, H hỏi mua số lô, số đề của V,V đồng ý. V sử dụng 01 quyển vở học sinh và một chiếc bút bi mực màu đen ghi các số lô, số đề bán lần lượt cho Phan Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N. Cụ thể: V bán và ghi cho Phan Văn H số lô 40, 99 mỗi số 40 điểm; số đề 40, 99 mỗi số 40.000 đồng (Tổng số 80 điểm x 23.000 đồng/01 điểm thành tiền là 1.840.000 đồng và số đề là 80.000 đồng), tổng số tiền V bán số lô, số đề cho H là 1.920.000 đồng, H trả V đủ 1.920.000 đồng. V tiếp tục bán cho Nguyễn Văn T số lô 49,53 mỗi số 35 điểm, số lô 15 ghi 05 điểm; số đề 49, 53 mỗi số 40.000 đồng, số đề 15 ghi 10.000 đồng (Tổng số 75 điểm x 23.000 đồng/01 điểm thành tiền là 1.725.000 đồng và số đề là 90.000 đồng), tổng số tiền V bán số lô, số đề cho Toàn là 1.815.000 đồng, V chiết khấu cho T 10.000 đồng. T trả đủ cho V 1.805.000 đồng. V tiếp tục bán cho Nguyễn Văn N số lô 92, 88 mỗi số 35 điểm (Tổng 70 điểm x 23.000 đồng/01 điểm thành tiền là 1.610.000 đồng). N trả đủ cho V số tiền 1.610.000 đồng. Tiếp đó, Nguyễn Văn I trú cùng tổ dân phố với V đến mua hàng tạp hóa của gia đình V, I nhìn thấy V bán số lô, số đề cho H, T, N nên I cũng hỏi mua số lô, số đề của V. V đồng ý và ghi cho I các số đề 14, 11, 67, 76, 62, 26, 41, 15, 51 mỗi số 50.000 đồng; số đề 29, 92 mỗi số 20.000 đồng, tổng số tiền V bán số đề cho I là 490.000 đồng, V chiết khấu cho I 90.000 đồng, I phải trả cho V 400.000 đồng, I trả cho V 300.000 đồng và nợ lại 100.000 đồng. Khi V cầm toàn bộ số tiền bán số lô, số đề cho H,T, N và I cất giấu vào hòm đựng tiền bán hàng tạp hóa của gia đình thì bị Công an huyện TD bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 quyển vở học sinh đã qua sử dụng có viết nội dung các môn học, còn một số trang giấy trắng, trong đó có 01 trang giấy thể hiện ngày 17/12/2021 V bán số lô, số đề cho 04 đối tượng như đã nêu ở trên. 01 chiếc bút bi mực màu đen, 01 hòm bằng kim loại, bên trong có số tiền 8.256.000 đồng. Thu tại túi quần trước bên phải V 10.000 đồng. Thu tại túi quần sau bên phải V 01 ví giả da màu đen, bên trong có 1.576.000 đồng. Ngày 14/01/2022, Nguyễn Văn I đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn V khai nhận: Chiều ngày 17/12/2021 khi V đang ngồi trông hàng tại quán bán hàng tạp hóa của gia đình V thì có 03 nam thanh niên lạ mặt đến đặt vấn đề ghi số lô, số đề. Do bản thân có hiểu biết cách chơi số lô, số đề nên khi được các nam thanh niên đặt vấn đề mua số lô, số đề, V nảy sinh ý định sẽ bán số lô, số đề để kiếm thêm thu nhập, sau đó V đã bán số lô, số đề cho bốn đối tượng và bị bắt quả tang như đã khai nhận ở trên. Đây là lần đầu V trực tiếp đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho 04 đối

tượng, V không chuyển lại số lô, số đề cho ai khác. Do hành vi bán số lô, số đề của Nguyễn Văn V bị phát hiện bắt giữ trước khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng nên tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn V trong ngày 17/12/2021 là 5.835.000 đồng.

Về hình thức đánh số lô, số đề và thống nhất tỷ lệ sát phạt như sau: Người bán số lô, số đề đánh bạc với người mua số lô, số đề, giá mua 01 điểm lô là 23.000 đồng; còn số đề mua, bán bao nhiêu tiền tùy vào thỏa thuận hai bên. Căn cứ vào kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 00 cùng ngày để so sánh, đối chiếu thắng, thua, số lô được đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải thưởng, còn số đề đối chiếu với 02 số cuối của giải đặc biệt. Nếu các số lô, số đề mà người mua trùng với 02 số cuối cùng của giải thưởng thì người mua thắng, người bán phải trả cho người mua theo tỷ lệ: Cứ 01 điểm lô trả 80.000đồng, số đề trả gấp 70 lần số tiền đã mua.

Về vật chứng vụ án:

- 01 quyển vở học sinh có 01 trang giấy thể hiện ngày 17/12/2021 Vận bán số lô, số đề cho Phan Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn I.
- 01 chiếc bút bi mực màu đen.
- 01 hòm bằng kim loại, cũ đã qua sử dụng.
- 01 ví giả da màu đen đã cũ, đãqua sử dụng.
- Số tiền 9.942.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSTD ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Văn V từ 08 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Bị cáo không có lời bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Hồi 17 giờ 50 phút ngày 17/12/2021, tại cửa hàng tạp hóa của gia đình Nguyễn Văn V ở tổ dân phố C, thị trấn H, huyện TD, Công an huyện TD bắt quả tang Nguyễn Văn V có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho 03 đối tượng tự xưng là Phan Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N đều sinh năm 2002 cùng ở thôn Q, xã S, huyện L và Nguyễn Văn I ở cùng tổ dân phố với V. Khi bắt quả tang, cơ quan điều tra thu giữ một quyển vở học sinh mà Nguyễn Văn V sử dụng để ghi chép số lô, số đề đã bán cho 04 đối tượng trong ngày 17/12/2021 với tổng số tiền là 5.835.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Văn V đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 321 quy định: "1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng …, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi đánh bạc của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu, có nơi

cư trú cụ thể, rõ ràng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Vì vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy bị cáo có tài sản, có thu nhập ổn định nên cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có các đối tượng tự xưng là Phan Văn H; Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N đều sinh năm 2002 cùng ở thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc là các đối tượng đã mua số lô, số đề của Nguyễn Văn V. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương theo địa chỉ các đối tượng khai báo nhưng không xác định được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để cập xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn I ở Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện TD có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số đề với Nguyễn Văn V với tổng số tiền là 490.000 đồng. Tuy nhiên, I chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc theo quy định tại Điều 321, Điều 322 Bộ luật hình sự nên Công an huyện TD đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với I 350.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 quyển vở học sinh có 01 trang giấy thể hiện ngày 17/12/2021 V bán số lô, số đề cho Phan Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn I, đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn V cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc bút bi mực màu đen cũ, đã qua sử dụng, đây là công cụ bị cáo V sử dụng để ghi bán số lô đề; 01 hòm bằng kim loại cũ, đã qua sử dụng là tài sản của bà Đinh Thị E và bị cáo V, bà E và bị cáo V không yêu cầu trả lại chiếc hòm bằng kim loại. Xét thấy chiếc bút bi và chiếc hòm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ví giả da màu đen đã cũ là tài sản của bị cáo V không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 9.942.000 đồng, trong đó có 5.635.000 đồng là tiền V bán số lô, số đề; 100.000 đồng Nguyễn Văn I nợ Nguyễn Văn V tiền mua số đề của V, I nộp cho Cơ quan điều tra cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Còn 1.586.000 đồng là tiền của V, 2.621.000 đồng là tiền của bà Đinh Thị E đều không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo V và bà E nhưng tạm giữ số tiền 1.586.000 đồng của V để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn V 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt Nguyễn Văn V 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.735.000 đồng (Năm triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Nguyễn Văn V 01 ví giả da màu đen cũ, đã qua sử dụng và 1.586.000 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng) nhưng tạm giữ số tiền 1.586.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bà Đinh Thị E số tiền 2.621.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Xác nhận Công an huyện TD đã nộp số tiền tịch thu nộp ngân sách nhà nước, số tiền trả lại cho Nguyễn Văn V, số tiền trả lại cho bà Đinh Thị E vào tài khoản số 3949.0.1047605 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD tại Kho bạc nhà nước huyện TD theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Công an huyện TD và Kho bạc Nhà nước huyện TD lập ngày 23/02/2022.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 hòm bằng kim loại bị hư hỏng tại viền phía trước của hòm, bị hư hỏng tại phần tai khóa, cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- UBND thị trấn H, huyện TD;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Trần Tiến Dũng